

ĐÌNH VÀ MIẾU CAO ĐÀI - DI TÍCH THÁI ẤP CỦA CHIÊU MINH ĐẠI VƯƠNG TRẦN QUANG KHẢI (THỜI TRẦN)

THU HƯƠNG*

TÓM TẮT

Các kiến trúc đình và miếu đều liên quan tới vị thần là Thái sư Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải vẫn được dân chúng kính trọng và bảo tồn. Tại đây còn tấm bia đá khởi dựng từ năm 1293, nói về sự tích của ông và gia đình. Các kiến trúc liên quan mang niên đại từ thế kỷ XVII tới nay, đều gắn với tinh thần tôn trọng thần và một thời hào hùng (bảo vệ đất nước) của dân ta. Lễ hội nổi bật với tục “yểm lá nhãn” và “thuyền chài bắt giặc Tàu Ngô” diễn lại tích truyện gắn với chống Nguyên - Mông thuở trước.

Từ khóa: điền trang; thái ấp; phủ đệ; gia nô.

ABSTRACT

The architecture of communal house and shrine is relevant to the god of Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải that still paid respect and preserved by local people. There is a stele erected in 1293, writing about the history of him and his family. The relevant architecture items dated 17th century up to now are attached to the mentality of respecting the god, and a glorious time of the country. The famous festival activities are the costumes of “yểm lá nhãn” (enchanted Longan leaf) and “thuyền chài bắt giặc Tàu Ngô” (fishing boats attack war ships) to re-play the story of defeating Yuan - Mongolia in history.

Key words: manor; fief; mansion; servant.

Đình và miếu (miếu) Cao Đài thuộc thôn Cao Đài, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Di tích được xây dựng trên thái ấp của Thượng tướng, Thái sư Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải (thời Trần). Ông là một người văn võ song toàn. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép: “Quang Khải lúc làm tướng võ, lúc làm tướng văn, giúp vương nghiệp nhà Trần uy danh ngang với Quốc Tuấn”. Hiện nay, di tích còn bảo lưu được một số hạng mục kiến trúc và đồ thờ tự mang đậm phong cách nghệ thuật thời hậu Lê, thế kỷ XVII - XVIII. Đặc biệt là tấm bia đá thời Trần, dựng năm 1293, cung cấp nhiều thông tin về gia đình Thái sư Trần Quang Khải. Phía trước đình là mộ công chúa Phụng Dương, phu nhân của Trần Quang Khải. Đây là ngôi mộ thời Trần duy nhất đến nay phát hiện được ở Nam Định. Với những giá trị lịch sử, văn hóa, khảo cổ nổi bật, đình và miếu Cao Đài đã được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích năm 1964.

1. Diện mạo của một thái ấp tiêu biểu dưới thời Trần

Sau khi kế nghiệp nhà Lý, định đô ở Thăng

Long, ngay từ năm 1231, nhà Trần đã cho xây dựng ở quê hương Tức Mặc nhà cửa, cung điện. Đặc biệt, năm 1262, Tức Mặc được vua Trần đặc cách thăng làm phủ Thiên Trường, thì hoạt động củng cố, mở mang hệ thống cung điện, lầu gác được diễn ra trên quy mô lớn, với hạt nhân chính là 2 cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa dành cho vua và Thái thượng hoàng ngự. Bên cạnh khu trung tâm cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa, một loạt cung thất, dinh thự, thái ấp của vương hầu nhà Trần cũng được thiết lập để thích hợp với hệ thống kiến trúc cung điện này. Theo đó, ngoài các cung Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ dành cho hoàng hậu, cung phi, thì xung quanh hành cung Tức Mặc - Thiên Trường là các thái ấp của những người thuộc dòng dõi, thân thiết, tin cậy, trung thành của nhà Trần, như các thái ấp: Độc Lập (nay thuộc Cao Đài, xã Mỹ Thành, Mỹ Lộc) của Thượng tướng, Thái sư Trần Quang Khải; Lựu Phố (nay thuộc xã Mỹ Phúc, Mỹ Lộc) của Thái sư Trần Thủ Độ; Đồng Mai (nay thuộc xã Mỹ Thắng, Mỹ Lộc) của Lư Cao Mang. Xen kẽ các thái ấp là hàng loạt điền trang, như: Lạc Ấp (nay thuộc xã Mỹ Phúc, Mỹ Lộc) của Trần Liễu; Miễn Hoàn (nay thuộc xã Đại Thắng, Vụ Bản) của trưởng công chúa Thái Đường; Phúc Chỉ (nay thuộc xã Yên

* Bảo tàng Nam Định

Thắng, Ý Yên) của Trần Nhật Duật; Vọng Trung (nay thuộc xã Yên Đồng, Ý Yên) của Trần Khánh Dư... Thái ấp là đất đai triều đình ban cấp cho vương hầu, còn điền trang là do tầng lớp tôn thất đứng ra mộ dân nghèo khai khẩn. Điền trang, thái ấp vừa là đơn vị sản xuất, vừa là cơ sở chiến đấu, vừa cung cấp lương thảo, binh sỹ cho cuộc kháng chiến vệ quốc. Theo kết quả khảo sát nghiên cứu của các nhà khoa học trên phạm vi cả nước nói chung, Nam Định nói riêng, thì cơ bản, các điền trang, thái ấp thường được phân bố ở khu vực ven sông hoặc ngã ba sông, trên những địa bàn trọng yếu, thuận tiện giao thông thủy, bộ. Theo đó, hệ thống các điền trang, thái ấp thời Trần tại Nam Định cũng rất thuận lợi, dễ dàng kết nối giao thông với trung tâm/phủ Thiên Trường, tạo thành một hệ thống quân sự quan trọng, vừa bảo vệ chế độ Thượng hoàng, vừa là căn cứ quân sự trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của Đại Việt ở thế kỷ XIII.

Trần Quang Khải sinh tháng 10 năm Canh Tý (1240), quê làng Tức Mặc, phủ Thiên Trường. Ông là con thứ ba của vua Trần Thái Tông, mẹ là Thuận Thiên công chúa. Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải là người học rộng hiểu sâu, văn võ song toàn. Ông không chỉ là vị tướng tài ba, mà còn là một nhà chính trị, ngoại giao xuất sắc, đồng thời là một người có khiếu về văn chương, đặc biệt am hiểu nhiều thứ ngôn ngữ và văn hóa của các dân tộc láng giềng. Ông đã cùng Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn và quân dân thời Trần làm nên chiến thắng Hàm Tử, Chương Dương, Thăng Long, Vạn Kiếp, Bạch Đằng..., quét sạch quân xâm lược Nguyên - Mông ra khỏi bờ cõi, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ dân tộc.

Theo Ngọc phả đền Thái Vi (xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình): Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải được phong thái ấp ở thôn Độc Lập, phủ Thiên Trường (nay thuộc thôn Cao Đài, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc). Căn cứ các nguồn sử liệu và kết quả nghiên cứu khảo cổ, cùng những dấu ấn văn hóa vật chất còn lại có thể nhận định, thái ấp Độc Lập của Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải có quy mô tương ứng với phạm vi làng Cao Đài hiện nay. Để đáp ứng nhu cầu quân sự trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông xâm lược



Mộ công chúa Phụng Dương - Ảnh: Tác giả

lần thứ 2 (1285), Trần Quang Khải đã không ngừng củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi của thái ấp, đặc biệt là vấn đề giao thông thủy, bộ. Chính vì thế, hiện nay, nơi đây vẫn có câu ca: "Ngày xưa Bắc cận Tiểu Giang. Bởi quan Thái phó bắc sang Tiểu Cừ". Tiểu Giang là con sông và cũng là ranh giới giữa hai làng Cao Đài và Lương Mỹ. Tiểu Cừ là con ngòi ở làng Lương Mỹ. Sau này, quy mô thái ấp được mở rộng sang tận làng Lương Mỹ.

Về vị trí địa lý, thái ấp Độc Lập cách trung tâm cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa ở Thiên Trường khoảng 10km. Bao quanh vòng ngoài của thái ấp là các con sông Tiểu Giang nằm ở phía Nam, Châu Giang ở phía Bắc, Ninh Giang và sông Sắt nằm ở phía Đông. Đối với thái ấp Độc Lập thì sông Tiểu Giang có vị trí cực kỳ quan trọng. Nó là huyết mạch giao thông đường thủy, có thể từ đây lên kinh đô Thăng Long hay ra Tức Mặc - Thiên Trường hoặc lui về căn cứ địa Trường Yên (Hoa Lư, Ninh Bình). Vòng trong bao quanh thái ấp là hệ thống các con ngòi - Nhánh của sông Tiểu Giang, như ngòi Am, ngòi Cầu Đất, tạo thành hào - đường. Với địa thế như vậy, thái ấp Độc Lập giống như một hòn đảo nhỏ, rất thuận tiện trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp và phòng thủ. Trong khu vực thái ấp có hồ lớn rộng hơn mẫu và sâu, chứa được khoảng hàng trăm thuyền lớn (nay vẫn còn dấu tích). Trên hồ, Trần Quang Khải cho xây đình trạm để đón các quan vào thái ấp. Hiện nay, nhân dân vẫn lưu truyền tên gọi hồ Bến Đình (có nghĩa nơi đây vừa là hồ vừa là bến thuyền).



Đình Cao Đài - Ảnh: Tác giả

Về đường bộ, thái ấp Độc Lập nằm cạnh đường Thiên lý mã (đường Cổ ngựa theo tên gọi Nôm) từ phủ Thiên Trường lên kinh đô Thăng Long. Ngã ba đường Thiên lý vào thái ấp từ xưa đã là huyện lỵ Thanh Trà. Ở đây có chợ Huyện buôn bán sầm uất. Từ ngã ba chợ Huyện xuống khu thái ấp còn đoạn đường cao và rộng, dài khoảng 1.500m, quanh năm không bị ngập nước, nhân dân quen gọi là đường Cao. Đó là con đường lớn so với nhiều đường nông thôn ở đương thời.

Trung tâm của thái ấp là khu phủ đệ - Nơi ở của gia đình Thái sư, có diện tích khoảng 5 mẫu, nằm trên một doi đất, bốn mặt đắp tường đất cao hơn 2m. Ở giữa khu đất nổi lên tòa lâu đài, phía trước là vườn cây cảnh, bên là vườn cờ. Phải chăng, chính vì đặc điểm đó mà sau này Độc Lập được đổi tên thành Cao Đường rồi Cao Đài, có nghĩa là nhà/lâu đài cao. Điều này cũng phù hợp với nội dung bức đại tự "Hữu Cao Đài" hiện đang lưu giữ tại đình Cao Đài.

Bên ngoài phủ đệ là hệ thống hào sâu bao bọc, đủ để cho những thuyền nhỏ đi lại. Con hào vừa có tác dụng thoát nước, vừa là phòng tuyến bảo vệ khu phủ đệ. Từ con hào này có thể đến được hồ Bến Đình.

Bao quanh khu trung tâm phủ đệ là các cơ sở kinh tế phục vụ cho thái ấp, hiện nay vẫn tồn tại những địa danh cổ, như: cánh đồng Nội Bông, cồn Rèn, bến Bát, bến Thóc..., hay dấu tích các công trình phục vụ cho sinh hoạt trong thái ấp, như nhà quan, nhà ở cho binh sỹ, nô tỳ, xưởng rèn, lò gốm

sứ, trại nuôi trâu, chuồng dê... Nằm ở phía Đông của trung tâm phủ đệ là khu Nội Bông. Theo kết quả điều tra, thám sát khảo cổ của Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Nam Định, năm 2003, thì cánh đồng Nội Bông rộng khoảng 20 mẫu, cao hơn các khu đất xung quanh. Tương truyền, đây là khu nhà dùng cho binh lính ở, có nơi trồng bông dệt vải, vườn hoa cây cảnh... Tuy khu vực này hiện đã bị san thành cánh đồng trồng hoa màu, nhưng qua khảo sát cho thấy, ở đây có rất nhiều mảnh gạch, ngói, mảnh bát, đĩa, mảnh chum, vại sành, mảnh tháp... thời Trần.

Cồn Rèn nằm cách đình Cao Đài khoảng 90m về phía Bắc. Trong khi canh tác, nhân dân phát hiện thấy rất nhiều loại gạch, trong đó có cả gạch hoa (40cm x

40cm), một mặt trang trí hoa sen, cúc dây. Đặc biệt là nhân dân phát hiện ở đây dấu vết các lò nung, xỉ than, xỉ sắt, tròn bát kê dính vào nhau, gạch chữ nhật rìa cạnh có chữ Hán "Vĩnh Ninh trường", ngói mũi hài, ngói nóc kích thước lớn, đều có niên đại thời Trần.

Phía Tây Bắc phủ đệ là chùa Độc Lập. Theo văn bia "Phụng Dương công chúa" soạn năm Quý Ty, niên hiệu Hưng Long năm thứ nhất (1293), ngôi chùa này do Phụng Dương công chúa, vợ Trần Quang Khải góp công sức, tiền của xây dựng. Đây cũng chính là nơi để bà tụng kinh niệm Phật. Ngôi chùa nằm cách đình Cao Đài về phía Tây khoảng 500m. Năm 1953, di tích đã bị thực dân Pháp đốt cháy rụi, chỉ còn 1 cây tháp mộ 5 tầng, 1 quả chuông có dòng chữ Hán "Độc Lập tự chung" (chuông chùa Độc Lập) được khắc vào niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 8 (1800) thời Tây Sơn.

Bảo vệ khu vực thái ấp có hai vòng đồn canh, vòng trong và vòng ngoài. Môn nha, Hậu nha là nơi canh trong khu vực thái ấp. Cùng với một số đồn canh xưa, hiện nay là các địa danh làng Lờ (xã Hiến Khánh, Vụ Bản), Bói (làng Bói, xã Mỹ Thịnh, Mỹ Lộc), An Cự (xã Đại Đê, Vụ Bản), ngã ba huyện lỵ Thanh Trà hợp thành một hệ thống đồn canh gác, phòng tuyến bảo vệ vòng ngoài cho khu vực thái ấp. Còn những đồn canh gần khu vực phủ đệ, như di tích đình Đông Lạt, đình Thị Thôn, đình Thôn Trung (thờ một số viên quan chỉ huy đồn canh gác), tạo thành hệ thống đồn canh thứ hai bảo vệ vòng trong cho khu vực thái ấp.

Ngoài hệ thống đồn canh trên bộ, trong khu vực thái ấp còn có hệ thống trạm gác thủy quân, như: bến Than, bến Vãng, bến Miếu, bến Viện, hay bến Vệt (đều thuộc xã Mỹ Thành ngày nay). Hồ Bến Đình là bến thuyền chiến trong khu vực thái ấp. Tại đây, thuyền bè có thể đi lại dễ dàng từ thái ấp theo các đường sông ra Bắc vào Nam, tham gia kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông lần thứ hai.

Trong thời bình, thái ấp Độc Lập là nơi Thái sư từng vịnh cảnh ngâm thơ, uống rượu, chơi cờ. Khi có chiến tranh, từ tầng cao của tòa lâu đài có thể quan sát tình hình địch. Như vậy, thái ấp Độc lập không chỉ là nơi ở của gia đình Thái sư Trần Quang Khải, mà nó còn là một trong những trung tâm chính trị, căn cứ quân sự trọng yếu của nhà Trần tại vùng đất Thiên Trường, cách đây hơn 700 năm. Không chỉ vậy, hệ thống lâu đài, lầu gác, cùng các hạng mục kiến trúc liên hoàn, với nhiều chức năng khác nhau đã làm nên một ấp Độc Lập không kém phần hùng vĩ nên thơ. Cảnh đẹp đó đã được ca ngợi trong nội dung câu đối ở đình Cao Đài như sau:

*Cao Đường mỹ cảnh văn vật hoài phong tú di;
Độc Lập vương gia lâu đài nghiêm nhượ thanh cao.
(Cảnh đẹp Cao Đường văn vật như xưa rực rỡ;
Nhà vương Độc Lập lâu đài vẫn thế thanh cao).*

Trải qua nhiều biến cố, thăng trầm của lịch sử, tàn phá, hủy hoại của chiến tranh, thiên nhiên, những công trình kiến trúc được xây dựng dưới thời Trần trong khu thái ấp không còn. Dấu hiệu nhận biết về sự hiện hữu của những công trình này hiện nay chính là những di tích, di vật đang tồn tại trong lòng đất hay rải rác đây đó trong dân gian. Từ trước tới nay, trong quá trình lao động sản xuất, nhân dân địa phương đã phát hiện ở không gian đình, miếu Cao Đài và các khu vực lân cận rất nhiều gạch ngói và đồ dùng sinh hoạt trang trí hoa văn cầu kỳ, tinh xảo, có niên đại thời Trần, thế kỷ XIII - XIV. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu khai quật khảo cổ học trong các năm 1975, 1994, 2003, 2008 tại khu vực đình và miếu Cao Đài đã phát hiện hàng nghìn di vật và nhiều phế tích kiến trúc quy mô giống như ở khu cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa, cung Đệ tứ... Điều đó đã góp thêm phần khẳng định vị trí tồn tại của di tích miếu và đình Cao Đài hiện nay chính là không gian thái ấp Cao Đài của Thái sư Trần Quang Khải.

Như vậy, căn cứ vào những di tích, di vật còn sót lại, cùng truyền thuyết trong nhân dân, đặc biệt là

kết luận qua các cuộc thám sát khảo cổ, có thể khẳng định, Độc Lập xưa, Cao Đài nay là một thái ấp tiêu biểu ở thời Trần, do Thượng tướng, Thái sư Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải xây dựng vào thế kỷ XIII. Thái ấp vừa là nơi sinh sống của gia đình Thái sư, vừa là cơ sở kinh tế, quân sự, với nhiều hạng mục kiến trúc, như dinh thự, trại lính, các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp... Từ thái ấp, có thể dễ dàng kết nối với trung tâm hành cung Thiên Trường và các thái ấp, căn cứ quân sự khác trong khu vực. Những năm qua, xung quanh khu thái ấp, nhân dân địa phương cũng như khảo cổ học đã phát hiện được khá nhiều di tích, di vật có niên đại thời Trần, như: tấm bia thứ hai thời Trần ở Tiểu Liêm, cùng niên đại với bia Phụng Dương công chúa, hay bộ vì kèo gỗ chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo, là hiện vật gỗ còn tồn tại đến nay tại Nam Định, dấu vết lò nung gốm sứ ở Côn Chè, mô hình nhà đất nung ở xã Mỹ Thịnh, Hiển Khánh, liền kề với Cao Đài. Điều này càng khẳng định, đây là một vùng đất căn bản của nhà Trần ở Thiên Trường cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu.

2. Di tích và lễ hội

2.1. Di tích

Sau cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên-Mông của Đại Việt kết thúc thắng lợi, đất nước trở lại thái bình, thái ấp của Thượng tướng, Thái sư Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải chỉ còn là cơ sở kinh tế, không còn vai trò của một căn cứ quân sự như thời chiến nữa. Năm 1291, công chúa Phụng Dương mất, tiếp sau đó, năm 1294, Thái sư Trần Quang Khải cũng qua đời, thái ấp trở thành nơi thờ tự. Các công trình kiến trúc dinh thự sau đó cũng dần bị tàn phá do sự thay đổi qua các triều đại và chiến tranh. Phần lớn gia nô làm việc trong thái ấp trở thành tầng lớp bình dân. Ruộng đất trong thái ấp chỉ giữ một phần lấy hương hỏa thờ tự, còn lại chia theo đình nam. Khu dân cư tại khu vực thái ấp thời Trần từ tên gọi là thôn Độc Lập, thuộc huyện Thượng Hiển (sau đổi là Thượng Nguyên), phủ Thiên Trường, đến đầu thế kỷ XIX gọi là xã Cao Đường, thuộc tổng Cao Đài (tổng Cao Đài khi đó bao gồm toàn bộ xã Mỹ Thành và một phần xã Mỹ Hưng, xã Mỹ Thịnh của huyện Mỹ Lộc hiện nay). Sau vì kiêng húy tên vua Đồng Khánh là Đường, nên đổi thành xã Cao Đài, thuộc tổng Cao Đài, huyện Mỹ Lộc. Sau Cách mạng tháng Tám, các tổng bị xóa bỏ, Cao Đài chỉ còn là tên thôn thuộc xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc như hiện nay.

Đình Cao Đài có lối kiến trúc kiểu tiền chữ Nhất, hậu chữ Đinh. Tòa chữ Đinh gồm đại bái và hậu cung. Bộ khung làm bằng gỗ lim, mái lợp ngói Nam. Hiện nay, di tích còn bảo lưu được nhiều mảng chạm với các đề tài phong phú. Đáng chú ý là tại 2 cột cái và bộ cánh cửa giữa tòa trung đường được chạm khắc rất tinh xảo, với đề tài rồng, tiên nữ, hoa lá chim muông. Đây là những tác phẩm chạm khắc gỗ mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVII. Tại tòa trung đường, trên một xà trước cửa hậu cung chạm dòng chữ Hán: “Đại vương Thượng đẳng thần tử” (có nghĩa là đền thờ vị Đại vương được phong là Thượng đẳng thần). Mỗi chữ được bố cục trong một ô hình tròn giống như một bông hoa, tô điểm thêm hoa văn mây hỏa chạy dài và phủ kín mặt xà. Đến thời Nguyễn, nhân dân xây dựng thêm tòa tiền tế 5 gian bằng gỗ lim, ngăn cách với công trình cũ bằng một máng nước và xây thêm 2 giải vũ phía trước tạo thành tổng thể kiến trúc như hiện nay. Và, có lẽ từ đây, chức năng của ngôi đền đã chuyển tải thêm chức năng của một ngôi đình để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân địa phương.

Đình Cao Đài hiện nay, ngoài thờ vợ chồng Thái sư Trần Quang Khải còn phối thờ các nhân vật khác, như: Nam Hải đại vương, Linh Lang đại vương, Câu Mang đại vương, Đô đầu Nhữ Hạ đại tướng quân, Ả Nương công chúa Quỳnh Huy, Quỳnh Hoa (các con gái của Trần Quang Khải). Đặc biệt, đình còn thờ tướng Triệu Trung, người Tống, đã cùng quân nhà Trần đánh quân Nguyên ở trận Hàm Tử. Cử nhân Hà Quang Phan thời Tự Đức (triều Nguyễn) có câu đối như sau: “Thệ bất dới thiên Triệu tướng huy đao, Hàm Tử nguyên binh do thức diện. Sơ cư thứ địa Trần triều thi huệ, Cao Đường lão ấu thượng tư công” (Không dới trời chung, tướng Triệu vẫy đao, Hàm Tử quân Nguyên còn nhớ mặt. Đất này vừa ở, triều Trần ân đức, Cao Đường già trẻ vẫn ghi công).

Di tích hiện còn nhiều đồ thờ có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học. Đáng chú ý là 8 đạo sắc phong của các đời vua trải dài qua ba thế kỷ (XVIII, XIX, XX). Trong đó, có 3 đạo sắc thời Cảnh Hưng (thế kỷ XVIII) phong cho Thượng tướng, Thái sư Trần Quang Khải. Ngoài ra, còn nhiều câu đối, đại tự, văn tế vợ chồng Thái sư và các di vật, cổ vật khác. Cổ vật có giá trị nhất là tấm bia đá thời Trần, do chính Thái sư Trần Quang Khải lập năm Hưng Long thứ nhất (1293) (Tấm bia này đã được khắc lại vào thời Nguyễn, năm Minh Mệnh thứ 3 - 1822). Nội dung

văn bia rất phong phú, cung cấp nhiều thông tin về gia đình Thái sư, đặc biệt là công lao, đức độ của công chúa Phụng Dương, một phụ nữ tiêu biểu thời Trần, với đức tính, phẩm chất: Công - dung - ngôn - hạnh vẹn toàn. Theo văn bia, công chúa Phụng Dương là con của Tướng quốc Thái sư Trần Thủ Độ, mẹ là phu nhân Tuệ Chân. Công chúa được vua Thái Tông yêu quý nhận làm con nuôi, nên khi gả cho Thượng tướng, Thái sư được ban xe và quần áo như con đẻ. Bà mất ngày 22, tháng 3, năm Tân Mão (1291), niên hiệu Trùng Hưng. Mộ của bà được táng tại thôn Độc Lập, phủ Thiên Trường. Ngôi mộ này hiện nay vẫn được bảo tồn tại khu miếu phía trước đình Cao Đài. Năm 1974, các nhà khảo cổ thám sát khu vực này đã phát hiện được một phần cấu trúc, quy mô bên ngoài của ngôi mộ. Có thể nói, đây là ngôi mộ có gốc từ thời Trần duy nhất được biết đến nay tại Nam Định.

Văn bia còn cho biết, vợ chồng Thái sư Trần Quang Khải và công chúa Phụng Dương có 7 người con, cháu có 13 người. Tương truyền 2 người con gái Quỳnh Huy, Quỳnh Tư đều mất sớm, mộ cũng để ở khu vực thái ấp, hiện nay vẫn còn dấu vết là gò đất cao tại cánh đồng phía trước đình. Có thể nói, đình và miếu Cao Đài không chỉ là di tích lịch sử mà còn là một di chỉ khảo cổ quan trọng cần tiếp tục nghiên cứu để góp phần làm sáng tỏ về một thái ấp thời Trần, về gia đình Thái sư Trần Quang Khải, hơn nữa là vùng đất Thiên Trường - Một trung tâm quyền lực của Đại Việt ở thế kỷ XIII - XIV.

2.2. Lễ hội đình Cao Đài

* Lễ hội xưa:

- Lễ hội đầu xuân: Đình Cao Đài xưa thường tổ chức lễ hội ba năm một lần, vào cuối tháng Giêng các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi. Lễ hội diễn ra trong 10 ngày (không quy định cụ thể), với sự tham gia của các thôn Đông, thôn Trung, thôn Thị, thôn Miếu và thôn Cao Đài.

Địa điểm tổ chức tại khu vực đình Cao Đài và hồ Bến Đình, với các nghi lễ chính gồm: Lễ rước, lễ “yếm lá nhãn”, lễ tế.

+ Lễ rước: Chiều ngày 20 tháng 3 Âm lịch, các đình hàng thôn, gồm thôn Đông, thôn Trung, thôn Thị, thôn Miếu rước bát hương về đình Cả (đình Cao Đài) để tham dự lễ hội.

+ Lễ “yếm lá nhãn”: Dân làng long trọng tổ chức rước kiệu thánh Trần Quang Khải và phu nhân cùng các bát nhang của các thôn từ đình Cả xuống hồ Bến Đình (bến thuyền) làm lễ “yếm lá nhãn”. Lễ vật

bao gồm một quyển lịch Âm, tiền, vàng mã, một chiếc lá nhân hình bát quái làm bằng giấy. Đồ lễ được đặt trên một cái đĩa và chôn xuống đất. Tương truyền, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai (năm 1285), Trần Quang Khải đã cho quân sĩ làm lễ “yểm lá nhân” tại hồ Bến Đình - Nghi thức thực hiện lời thề trước khi ra trận. Đây là một nghi thức tưởng nhớ lại sự tích xưa, đồng thời cũng thể hiện sự mong muốn bình an của dân làng. Sau đó, đoàn rước kiệu thánh đi vòng quanh làng và trở về đình Cả làm lễ.

+ Lễ tế: Tại đình Cao Đài có tế nam quan (nay còn tế nữ quan và có đội tế đến từ các thôn và vùng lân cận).

+ Hoạt động: Trong lễ hội đình Cao Đài, ngoài các nghi thức tế lễ còn có hát Chèo, các trò chơi dân gian thú vị, như: đánh cờ người, thổi cơm thi, chọi gà, đấu vật... Đặc biệt, trong ngày hội còn diễn tích “Thuyền chài bắt giặc Tàu Ngô” và tích quan quân địa phương dọn đường cho quân lính đi đánh giặc.

“Thuyền chài bắt giặc Tàu Ngô” là trò diễn xướng chỉ có ở lễ hội đình Cao Đài. Tục truyền, sau khi đánh đuổi quân Nguyên, để giữ hòa hiếu, vua tôi nhà Trần hàng năm vẫn phải cống nạp cho triều đình phương Bắc. Việc cống nạp thường được thực hiện bằng đường thủy. Thượng tướng, Thái sư Trần Quang Khải đã nghĩ ra kế sách: Cho quân lính đóng giả thuyền chài, chặn đường đoạt lại cống vật. Trò “Thuyền chài bắt giặc Tàu Ngô” nhằm diễn lại truyền tích đó. Công việc chuẩn bị cho buổi diễn được tiến hành từ hàng tháng trước. Thuyền được làm bằng gỗ giống như chiếc thuyền thật nhưng nhỏ hơn, dài khoảng 2,5m. Hai bên thuyền có dán giấy xanh đỏ. Thuyền được rước từ hồ Bến Đình trở về đình Cả biểu diễn. Mỗi thuyền có 8 thanh niên khiêng, đi bên cạnh là 8 cô gái cầm mái chèo. Bên quân ta, ngồi trên thuyền là 2 người đóng vai vợ chồng thuyền chài, xung quanh có 10 người ăn mặc như dân chài. Đi trước thuyền là một hệ gậy. Bên thuyền của giặc, người diễn ăn mặc như quan quân triều đình. Thuyền giặc chạy trước, thuyền mình đuổi phía sau. Hai bên giao đấu với nhau trong tiếng chiêng, trống và sự cổ vũ rộn ràng của người dân.

- Ngoài ra, hàng năm ở đình làng Cao Đài còn tổ chức hai ngày giỗ: Ngày 22 tháng 3 Âm lịch giỗ công chúa Phụng Dương; ngày 3 tháng 7 Âm lịch giỗ Thượng tướng, Thái sư Trần Quang Khải.

Trong thời kỳ chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ cũng như khi đất nước hòa bình, đời sống của

nhân dân Cao Đài vẫn gặp nhiều khó khăn, vì thế lễ hội không được tổ chức thường xuyên.

* Lễ hội ngày nay:

Những năm gần đây, lễ hội đình làng Cao Đài đã được tổ chức trở lại. Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn nên thời gian tổ chức lễ hội được rút ngắn từ 10 ngày xuống còn 3 đến 5 ngày (19 đến 23/3 Âm lịch), tổ chức vào dịp kỷ niệm ngày mất của công chúa Phụng Dương. Các nghi thức tế lễ vẫn được tiến hành như xưa gồm: Lễ rước, lễ “yểm lá nhân”, lễ tế.

Ngày 19 tháng 3 Âm lịch: Bắt đầu mở cửa đình, làm lễ mộc dục.

Ngày 20 tháng 3 Âm lịch: Lễ rước bát hương từ đình hàng thôn: Thôn Đông, thôn Trung, thôn Thị, thôn Miếu về đình Cả.

Ngày 21 tháng 3 Âm lịch: Rước kiệu thánh Trần Quang Khải và phu nhân cùng các bát hương của các thôn từ đình Cả xuống hồ Bến Đình (bến thuyền) làm lễ “yểm lá nhân”.

Ngày 22 tháng 3 Âm lịch: Lễ tế chính tại đình Cao Đài, gồm tế nam quan và tế nữ quan.

Ngày 23 tháng 3 Âm lịch: Lễ tạ.

Xen vào nghi lễ là các trò chơi dân gian và trò diễn xướng được nhân dân tham gia, cổ vũ nhiệt tình, tạo không khí vui tươi của ngày hội truyền thống. Đặc biệt là trong lễ hội vẫn duy trì được tích trò “Thuyền chài bắt giặc Tàu Ngô” và tích quan quân địa phương dọn đường cho quân lính đi đánh giặc. Thông qua các tích trò giúp chúng ta hiểu thêm về cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên- Mông thời Trần, đó là cuộc kháng chiến toàn dân, sức mạnh của cuộc kháng chiến chính là sự đoàn kết toàn dân tộc. Ngày nay, những bài học đó vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước ta.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa, khảo cổ nổi bật, đình và miếu Cao Đài xứng đáng là một di tích tiêu biểu thời Trần ở Nam Định cần được quan tâm nghiên cứu sâu để bảo tồn và phát huy giá trị./.

T.H

Tài liệu tham khảo:

- 1- Thượng tướng, Thái sư Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải, Bảo tàng Nam Hà, 1994.
- 2- Báo cáo điều tra, thám sát khảo cổ tỉnh Nam Định, năm 2003, Tư liệu Bảo tàng Nam Định.
- 3- Hồ sơ di tích đình và miếu Cao Đài, Tư liệu Bảo tàng Nam Định.
- 4- Nguyễn Thị Phương Chi, Thái ấp - Điện trang thời Trần (thế kỷ XIII - XIV), Viện Sử học, 2002.